

SỞ NN VÀ PTNT BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

Số: /CCKL-SDPTR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2022

V/v cung cấp thông tin khảo sát hiện
trạng áp dụng Luật Tiêu chuẩn và
Quy chuẩn kỹ thuật

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 2064/SNN-KHTH ngày 15/8/2022 về việc cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng áp dụng Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Chi cục Kiểm lâm cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng áp dụng Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật cụ thể:

(có mẫu phiếu điều tra khảo sát kèm theo).

Chi cục Kiểm lâm kính báo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

PHIẾU KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG ÁP DỤNG LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

(Kèm theo văn số /CCKL-SDPTR ngày tháng 8 năm 2022 Của Chi cục Kiểm lâm)

- Cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định.
- Địa chỉ: 24, Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại liên lạc: 0256 2240662.
- Ghi chú: Quý cơ quan sử dụng dấu (x) để đánh vào cột lựa chọn.

| STT | Nội dung | Tình trạng hiện nay | | Thông tin cụ thể | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|-------------------|------------------|---------|
| | | Có (đạt) | Không (không đạt) | | |
| 1. | Quý Cơ quan có tổ chức xây dựng kế hoạch QCĐP hàng năm không? | | x | | |
| 2. | Quý Cơ quan có tổ chức xây dựng kế hoạch QCĐP trung hạn, dài hạn không? | | x | | |
| 3. | Quý cơ quan có gửi kế hoạch xây dựng QCĐP lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ quản lý chuyên ngành không? | | x | | |
| 4. | Quý Cơ quan có gửi hồ sơ xây dựng đến Bộ quản lý chuyên ngành cho ý kiến trước | | | | |

| | | | | | |
|----|---|--|---|--|--|
| | khi ban hành không? | | x | | |
| 5. | Các QCĐP mà Quý Cơ quan ban hành thực sự đã đảm bảo đúng đối tượng đặc thù của địa phương chưa? | | x | | |
| 6. | Các quy định trong QCĐP mà Quý Cơ quan ban hành có sự trùng lặp với các quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) tương ứng không? | | x | | |
| 7. | Quý Cơ quan có gặp khó khăn, bất cập trong xây dựng, thẩm định QCVN không? Nêu cụ thể khó khăn, bất cập (nếu có) | | x | | |
| 8. | Việc xây dựng QCĐP theo trình tự thủ tục quy định tại Thông tư 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã cụ thể, rõ ràng chưa? Có cần đơn giản hóa trình tự, thủ tục không? | | x | | |
| 9. | Quý Cơ quan có đánh giá tác động khi xây dựng QCĐP không? Có đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để đưa ra quy định quản lý phù hợp không? | | x | | |

| | | | | | |
|-----|---|--|---|--|--|
| 10. | Quý cơ quan có gửi dự thảo QCĐP đến điểm hỏi đáp TBT không? | | x | | |
| 11. | Các QCĐP mà Quý Cơ quan ban hành có tạo rào cản kỹ thuật đối với quá trình sản xuất, kinh doanh tại địa phương không? | | x | | |
| 12. | Các QCĐP mà Quý Cơ quan ban hành thực sự đã tạo công cụ quản lý tốt việc sản xuất, kinh doanh tại địa phương không? | | x | | |
| 13. | Việc xây dựng các QCVN có tham khảo hoặc viện dẫn trực tiếp đến các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng không? | | x | | |
| 14. | Ban soạn thảo QCĐP của Quý Cơ quan có đại diện của Bộ quản lý chuyên ngành không? | | x | | |
| 15. | Số lượng QCĐP mà Quý Cơ quan chủ trì xây dựng và ban hành từ năm 2007 đến nay là bao nhiêu? | | x | | |
| 16. | Các QCĐP được ban hành có sử dụng để đánh giá sự phù hợp không? | | x | | |
| 17. | Quy định quản lý trong QCĐP có căn cứ | | | | |

| | | | | | |
|-----|---|--|---|--|--|
| | vào mức độ rủi ro của đối tượng quản lý không? | | x | | |
| 18. | Quý Cơ quan có thông tin về số lượng Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) dùng để công bố tiêu chuẩn áp dụng không? Nếu có xin cung cấp số lượng. | | x | | |
| 19. | Quý Cơ quan có tiếp nhận bản đăng ký công bố hợp chuẩn/công bố hợp quy của doanh nghiệp tại địa phương không? | | x | | |
| 20. | Quá trình tiếp nhận bản đăng ký công bố hợp chuẩn/công bố hợp quy có khó khăn, vướng mắc không? Vui lòng ghi thông tin cụ thể (nếu có). | | x | | |
| 21. | Việc quy định tiếp nhận bản đăng ký công bố hợp chuẩn/công bố hợp quy của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tại địa phương có cần quy định, hướng dẫn cụ thể hơn không? | | x | | |
| 22. | Quý Cơ quan có xây dựng trình tự, thủ tục tiếp nhận bản đăng ký công bố hợp chuẩn/công bố hợp quy không? | | x | | |

| | | | | | |
|-----|---|--|---|--|--|
| 23. | Quý Cơ quan có nhu cầu tiếp cận với các TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài không? | | x | | |
| 24. | Quý Cơ quan có gặp khó khăn trong việc tiếp cận với các TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài không? Lý do. | | x | | |
| 25. | Quý Cơ quan có tổ chức, tham gia các hoạt động phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại địa phương không? | | x | | |
| 26. | Theo quan điểm của Quý Cơ quan, năng lực của công chức, viên chức, người lao động hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn tại địa phương đã đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hay chưa? | | x | | |
| 27. | Quý Cơ quan có nhu cầu đào tạo nghiệp vụ, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không? | | x | | |
| 28. | Theo quan điểm của Quý Cơ quan, nguồn tài chính cho hoạt động trong lĩnh vực tiêu | | | | |

| | | | | | |
|-----|--|--|---|--|--|
| | chuẩn đã đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước hay chưa? Nếu chưa, nêu cụ thể thông tin và đề xuất? | | | | |
| 29. | Số lượng tổ chức đánh giá sự phù hợp hiện nay có đáp ứng nhu cầu về hoạt động này tại địa phương không? | | x | | |
| 30. | Việc quản lý hoạt động của các Tổ chức đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, chứng nhận, giám định...) trên địa bàn địa phương có hiệu quả hay chưa? Nếu chưa, vui lòng nêu cụ thể thông tin về bất cập, khó khăn trong công tác quản lý. | | x | | |

Ý kiến khác: Không

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)